

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:109A /2017/HSST.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Luyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Tuấn

2. Bà Nguyễn Thị Vượng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Bà Trần Thị Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12,14 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở TAND thành phố B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2017/HSST ngày 24/7/2017 đối với bị cáo:

Hoàng Anh H, sinh năm 1978; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số nhà A, đường Q, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; văn hoá: 5/12; con ông Hoàng Anh K, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1957; có vợ: Lê Thị L, sinh năm 1979 và 02 con (con lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 143 ngày 09/8/1997, Tòa án nhân dân thị xã B (nay là thành phố B) xử phạt Hoàng Anh H 10 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Quyết định số 416/QĐ-CT ngày 24/4/2000 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Hoàng Anh H vào cơ sở giáo dục Thanh Hà, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 09/5/2002. Bản án số 60/HSPT ngày 27/5/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Hoàng Anh H 20 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nH

được trừ đi 03 tháng 02 ngày đã bị tạm giữ, tạm giam, phạt bổ sung 8.000.000 đồng; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 25/5/2014, chuyển tạm giam ngày 28/5/2014, ngày 15/12/2014 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho bảo lãnh, hiện tại ngoại (bị cáo có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đào Văn T – sinh năm 1978 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đ, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hoàng Anh H bị VKSND thành phố B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 02 giờ ngày 25/5/2014 tại khu vực cổng Công ty may HQ, đường X, phường G, thành phố B, tổ công tác Phòng cảnh sát bảo vệ và cơ động Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang Hoàng Anh H, sinh năm 1978, trú tại: Số nhà A, đường Q, phường L, thành phố B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp dạng “đá”, thu tại túi quần bên phải của H đang mặc;

- 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1-594.09.

Tổ công tác Phòng cảnh sát bảo vệ và cơ động Công an tỉnh Bắc Giang đã tiến hành niêm phong vật chứng nghi là ma túy vào 01 (một) phong bì thư dán kín, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giải quyết.

Ngày 25/5/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B chuyển toàn bộ vật chứng nghi là ma túy đá đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang để giám định.

Kết luận giám định số 496/KL-PC54 ngày 27/5/2014 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: “Trong 01 (một) phong bì thư đã niêm phong gửi giám định: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa là chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng 1,034 gam”.

Ngày 23/10/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 511 gửi Viện khoa học hình sự Tổng cục

Cảnh sát phòng chống tội phạm Bộ công an để trung cầu giám định hàm lượng Methamphetamine có trong 01 túi ma túy thu được của Hoàng Anh H.

Kết luận giám định số 4067/C54 (P7) ngày 04/11/2014 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: “Hàm lượng Methamphetamine trung bình trong mẫu gửi giám định là 74,6%”.

Quá trình điều tra, Hoàng Anh H khai nhận như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/5/2014, H đang ở nhà thì có anh Đoàn Văn N, sinh năm 1991, trú tại: thôn K, xã P, huyện N, tỉnh Bắc Giang đến nhà H chơi. H rủ anh N đến quán cà phê Galaxy thuộc phường H, thành phố B uống nước. Đến khoảng 01 giờ ngày 25/5/2014, H rủ anh N đi đến khu vực QT chơi, trên đường đi H và anh N vào quán nước gần khu vực tượng đài ngồi uống nước. Sau đó, anh N điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1-594.09 đèo H đến trước cửa Công ty may HQ thuộc đường X, phường G, thành phố B thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát bảo vệ và cơ động kiểm soát bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Số ma túy bị thu giữ, H khai mua của một người đàn ông không quen biết ở thành phố LS vào ngày 22/5/2014 với giá 700.000đồng nhằm mục đích sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 10/KSĐT ngày 20/12/2014, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Hoàng Anh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS là đúng, không oan. Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất bởi tình trạng sức khỏe hiện nay của bị cáo rất yếu do bị cáo đang bị bệnh co thắt ngực. Về chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1-594.09 đã thu giữ, bị cáo khai là của bị cáo mua của một người không quen biết, xe không có giấy tờ, sau khi mua xe bị cáo vẫn để nguyên vẹn, không sửa chữa thay thế gì, khi mua bị cáo không biết chiếc xe này là xe do phạm pháp mà có. Sau khi bị bắt, được cơ quan Công an thông báo bị cáo mới biết chiếc xe biển kiểm soát 98B1-594.09 là xe phạm pháp, biển kiểm soát là biển giả, số khung đã bị tẩy xóa. Bị cáo không có ý kiến gì về chiếc xe này, đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đào Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện: Khoảng đầu tháng 12/2009 anh T có mua một chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA –SIRUS, đăng ký xe tên anh Đào Văn T, xe

có BKS 98 Y3-5535. Khoảng tháng 4/2010, anh T cho một người không quen biết mượn xe sau đó không thấy người đó mang trả, anh T cũng không trình báo công an. Hiện giấy đăng ký xe bản gốc anh T vẫn giữ. Anh T đề nghị các cơ quan bảo vệ pháp luật xem xét cho xin lại xe, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Anh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS để xử phạt Hoàng Anh H từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong dán kín của Viện khoa học hình sự Bộ công an.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là thành khẩn, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Hồi 02 giờ ngày 25/5/2014 tại khu vực cổng công ty may HQ, đường X, phường G, thành phố B, bị cáo H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetamine, trọng lượng 1,034 gam với mục đích để sử dụng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo tội danh, điều luật trên là có căn cứ.

Theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ tư pháp thì việc bị cáo tàng trữ 01 gói ma túy Methamphetamine không thuộc T hợp phải bắt buộc giám định hàm lượng chất

ma túy. Tuy nhiên, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo được thực hiện trước ngày 30/12/2015 (là ngày Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 có hiệu lực pháp luật). Do vậy, căn cứ vào Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSTC-BTP ngày 24/12/2007 và Công văn số 234 ngày 17/9/2014 của Tòa án nhân dân Tối cao cùng các văn bản hướng dẫn kèm theo, Cơ quan điều tra đã giám định và xác định hàm lượng chất ma túy Methamphetamine trong 01 (một) túi nilon màu trắng bị cáo tàng trữ là 74,6% (tương đương 0,77gam) .

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. từ khi được gia đình bảo lãnh, được tại ngoại tại địa phương bị cáo không vi phạm gì. Tình trạng sức khỏe hiện nay của bị cáo rất yếu do bị cáo đang bị bệnh co thắt ngực. Xét thấy, người phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội nữa nên cần áp dụng Điều 25 Bộ luật Hình sự để miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với người đàn ông ở Lạng Sơn bán ma túy cho bị cáo do bị cáo khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý. Đối với Đoàn Văn N là người đi cùng bị cáo nhưng không biết việc bị cáo tàng trữ ma túy nên không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1-594.09 đã thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết từ trước ngày bị bắt khoảng 02 tháng. Quá trình điều tra đã xác định được chiếc xe này đeo biển giả, biển kiểm soát của chiếc xe này là 98Y3-5535, chiếc xe này của anh Đào Văn T, sinh năm 1978, trú tại: thôn Đ, xã T, thành phố B bị mất vào khoảng tháng 4/2010. Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vật chứng để xem xét giải quyết ở vụ án khác.

Về vật chứng: 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong dán kín của Viện khoa học hình sự Bộ công an cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về án phí: Do Hoàng Anh H được miễn trách nhiệm hình sự nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 25 Bộ luật Hình sự.

Miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hoàng Anh H

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong dán kín của Viện khoa học hình sự Bộ công an.

Áp dụng các Điều 231, 234 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang.
- VKSND Tp B.
- Công an Tp B.
- CCTHADS Tp B.
- Bị cáo.
- Lưu Hồ sơ, Vp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thị Luyện